

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 20 – 7 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh
- Ông Trịnh Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Quang Minh P, sinh năm 1999 tại huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp B, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quang Phúc K và bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Quang Minh P: Ông Bùi Minh T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

Địa chỉ: đường NH, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị hại: Nguyễn Thị Bé T1, sinh ngày 27/7/2006 (chết ngày 04/4/2021)

Người đại diện hợp pháp của bị hại là:

1/ Anh Trần Văn G, sinh năm 1984

Nơi cư trú: ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Văn G, chị Nguyễn Thị L : Bà Bùi Thị Lệ H1, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp PT1, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long làm đại diện theo ủy quyền (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trương Hoàng L1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp PT, xã TP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1/ Chị Bùi Thị Hằng N, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp PT1, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Lê Thế H1, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp GTB, xã TM, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Quang Minh T2, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp BT, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Anh Phạm Tấn V, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp BT, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 04/4/2021, Quang Minh P ngụ ấp B, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long tổ chức uống rượu tại nhà cùng với Quang Minh Tài (em ruột của P), Trương Hoàng L1, Đỗ Khánh H2, Nguyễn Thị Bé T1 và Bùi Thị Hằng N. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, P hỏi mượn xe mô tô biển số 64E1-546.40 của L1 để đi vào nhà người bạn tên T3 ở ấp Giữa, xã Loan Mỹ, huyện TB để trả tiền nợ cho T3 thì L1 đồng ý. Lúc này, Nguyễn Thị Bé T1 cũng đòi đi chung với P thì P đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 64E1 – 546.40 chở phía sau Nguyễn Thị Bé T1 trên tuyến đường huyện 46, từ hướng xã LM về đường tỉnh 905 khi đến đoạn đường thuộc ấp BT, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì P tự ngã xe. Hậu quả: Nguyễn Thị Bé T1 bị thương được đưa đi cấp cứu và tử vong cùng ngày tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long; P bị thương nhẹ; xe mô tô biển số 64E1 – 546.40 bị hư hỏng.

Tang vật tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 64E1 – 546.40

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường lập ngày 05/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, mặt đường bằng phẳng, rải nhựa, thông thoáng, có cọc tiêu và biển báo hiệu, đường hai chiều không có dải phân cách, không có vạch kẻ phân đường, chiều rộng mặt đường nơi xảy ra tai nạn là 3,20 mét. Lúc xảy ra tai nạn là ban ngày, trời nắng. Chôn mép đường bên phải hướng xã LM về đường tỉnh 905 làm mép đường chuẩn. Ghi nhận tại hiện trường 01 vết trượt đánh số (1) và 06 vết cày đánh số (2), (3), (4), (5), (6), (7). Chiều dài từ đầu vết trượt số (1) đến tâm bánh sau xe mô tô biển số 64E1 – 546.40 số (8) là 26,10 mét.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/2021/TTh ngày 28/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sây sát ngực phải kích thước 18x16 cm.
- Sây sát ngực trái kích thước 4x0,2 cm; 8x0,2 cm; 9x0,2 cm và 4x0,1 cm.
- Ứ máu khoang bụng khoảng 2.500 ml.
- Vỡ nát thùy gan.

2. Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vỡ gan.

Căn cứ Biên bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ số 05/KLNN-CSĐT ngày 11/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình kết luận:

- Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên do Quang Minh P điều khiển phương tiện xe mô tô biển số 64E1 – 546.40 không đảm bảo an toàn cho mình và cho người khác khi tham gia giao thông, vi phạm vào khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 (có lỗi).

Ngoài ra, Quang Minh P vi phạm vào các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 (*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*).

- Em Nguyễn Thị Bé T1 ngồi sau phương tiện xe mô tô 64E1 – 546.40 không vi phạm Quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là bà Bùi Thị Lệ H1 yêu cầu bị cáo Quang Minh P bồi thường các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng cộng số tiền: 170.814.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng). Bị cáo Quang Minh P đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại và đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Trương Hoàng L1 đã hỗ trợ gia đình bị hại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 64E1 – 546.40. Bà Bùi Thị Lệ H1 yêu cầu Quang Minh P tiếp tục bồi thường số tiền: 166.814.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng).

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình chuyển 01 (một) xe mô tô biển số 64E1 - 546.40 đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình tiếp tục quản lý.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKSTB ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Quang Minh P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Quang Minh P thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như trên, quá trình điều tra còn phát hiện Quang Minh P chung sống như vợ chồng với Tôn Thị Huỳnh T4, sinh ngày 15/7/2006, ngụ ấp B, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long từ khoảng tháng 4/2020 dẫn đến T4 sinh con là cháu Quang Huỳnh Bảo T5, sinh ngày 15/01/2021. Do đó, hành vi của P có dấu hiệu tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Ngày 03/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình để điều tra bổ sung. Đến ngày 04/5/2022, do đã hết thời hạn điều tra bổ sung mà chưa có kết quả giám định độ tuổi đối với Tôn Thị Huỳnh T4 làm cơ sở khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Quang Minh P. Do đó, Cơ quan điều tra đã ban hành Bản kết luận điều tra bổ sung đề nghị truy tố Quang Minh P về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi của Quang Minh P có dấu hiệu tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự, sau khi có kết quả giám định sẽ xử lý sau.

Đối với Trương Hoàng L1 có hành vi cho bị cáo Quang Minh P mượn xe mô tô biển số 64E1 – 546.40 điều khiển dẫn đến xảy ra tai nạn. Quá trình điều tra, L1 không biết bị cáo P không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nên mới cho P mượn xe. Do đó, hành vi của L1 không cấu thành tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Quang Minh P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Quang Minh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Quang Minh P mức án tù 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo P tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại số tiền còn lại là 166.814.000 đồng. Trương Hoàng L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại anh Trương Hoàng L1 01 (Một) xe mô tô biển số biển số 64E1 – 546.40.

Ông Bùi Minh T bào chữa cho bị cáo Quang Minh P trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết: Khi bị cáo mượn xe để đi trả nợ thì bị hại đòi đi theo chung với bị cáo, bị cáo có lỗi tự tin bất cẩn; đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; xuất thân từ lao động nghèo, là lao động chính trong gia đình; bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình người bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo P đồng ý tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền còn lại là 166.814.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi gia đình người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản vụ tai nạn giao thông, biên

bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 16 giờ ngày 04/4/2021, trên tuyến đường huyện 46, Quang Minh P (không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 64E1 – 546.40 chở phía sau Nguyễn Thị Bé T1 lưu thông từ hướng xã Loan Mỹ về đường tỉnh 905 khi đến đoạn đường thuộc ấp BT, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì Quang Minh P tự ngã xe. Hậu quả: Nguyễn Thị Bé T1 bị thương được đưa đi cấp cứu và tử vong cùng ngày tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long; Quang Minh P bị thương nhẹ; xe mô tô biển số 64E1 – 546.40 bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo Quang Minh P đủ cơ sở quy kết bị cáo phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng số 19/CT-VKSTB, ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn có căn cứ.

[2.2] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông dẫn đến hậu quả làm chết một người và gây đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được nên cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm để ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 170.814.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 4.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 166.814.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng). Bị cáo P đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp gia đình bị hại, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Quang Minh P đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 170.814.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng). Bị cáo đã bồi thường được số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên còn phải

tiếp tục bồi thường số tiền 166.814.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng).

[2.5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho anh Trương Hoàng L1 01 (Một) xe mô tô mang biển số 64E1 – 546.40

Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 08/6/2022.

[3] Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo P do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quang Minh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quang Minh P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Quang Minh P đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 170.814.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng). Bị cáo đã bồi thường được số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 166.814.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho anh Trương Hoàng L1 01 (Một) xe mô tô mang biển số 64E1 – 546.40

Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 08/6/2022.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Quang Minh P.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo